

Bản án số: 08/2019/HSPT

Ngày: 29/01/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 193/2018/HSPT ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối các bị cáo Mẫn Văn T và Mẫn Văn T1 do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2018/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Mẫn Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện P, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Mẫn Văn S và bà Trịnh Thị V (đều đã chết); gia đình có 09 anh em, bị cáo là thứ tám; vợ là Phạm Thị B, sinh năm 1969 và 02 con, lớn sinh năm 1991 và nhỏ sinh năm 1994; tiền án: Bản án số 29/2014/HSST ngày 28/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại; có mặt.

2. Mẫn Văn T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện P, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mẫn Văn T, sinh năm 1970 (là bị cáo trong vụ án) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1969; gia đình có 02 anh em,

bị cáo là thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại; có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo được Tòa án triệu tập:

Mẫn Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện P, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mẫn Văn V (đã chết) và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Đặng Thị T, sinh năm 1995 và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1970 (vợ ông V); có mặt.
2. Bà Mẫn Thị T2, sinh năm 1969 (em ông V); có mặt.
3. Bà Lưu Thị T3, sinh năm 1977; vắng mặt.
4. Bà Trịnh Thị T4, sinh năm 1970; vắng mặt.
5. Anh Mẫn Văn Đ, sinh năm 1991; vắng mặt.
6. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn C, xã Y, huyện P, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Mẫn Văn V và gia đình Mẫn Văn T là hàng xóm của nhau và có quan hệ họ hàng nội tộc với nhau. Trưa ngày 18/12/2014, gia đình Mẫn Văn V có khách đến nhà ăn cơm, khi ăn cơm thì ông V có uống rượu. Đến khoảng 13h30' cùng ngày, sau khi khách về thì ông V có đi dọn chuồng lợn thì thấy bị tắc cống. Ông V đi mượn xà beng và gọi con trai là Mẫn Văn Đ ra cùng cây tấm đan bê tông đập cống ở trước cửa nhà lên kiểm tra. Do việc tắc cống trước đó đã xảy ra nên ông V nghi ngờ gia đình Mẫn Văn T đã cố tình bịt cống lại gây tắc. Vì vậy, ông V đứng trước cống chửi và bảo Đ: “Mày phá hết ra xem tắc chỗ nào thông chỗ ấy, sửa hết bao nhiêu tao cũng làm” và dùng xà beng cây tấm đan bê tông ở trước cửa nhà lên. Lúc này Mẫn Văn T đi ra đứng ở đường đối diện với cửa nhà ông V. Thấy ông V vừa cây tấm đan vừa chửi, T nói: “Mày phá nhà mày thôi, còn nhà tao để đấy tao khơi”. Ông V nói “Hôm nay tao phá hết” thì T nói to “Đồ thằng nào dám phá cống nhà tao”. Sau đó giữa ông V và T xảy ra chửi bới, thách thức nhau. Ông V tiếp tục dùng xà beng cây cống thì T xông vào giằng xà beng của

ông V nên ông V vút xà beng xuống đường. Sau đó giữa ông V và T xông vào đánh nhau bằng chân tay không. Lúc này, có nhiều người hàng xóm cạnh đó có mặt vào can ngăn đẩy T về nhà nên T và ông V không đánh nhau nữa. Sau khi T về thì ông V vẫn vừa cạy nắp cống vừa chửi, Đ cũng đứng gần đó chửi.

Khoảng 10' sau, khi Đ đang đứng ở cửa nhà thì Mẫn Văn T1 đi ra chỗ Đ đứng và chửi nhau với Đ. Ông V cũng đi ra chửi và thách thức đánh nhau với T1. Lúc này, thấy T1 đang chửi nhau với bố con ông V nên T cũng đi ra đứng cạnh T1. Sau đó, ông V và T lại xông vào đánh nhau bằng chân tay không và đuổi đánh nhau về phía ngã tư thôn C. T1 và Đ cũng xông vào đánh nhau bằng chân tay không ở đoạn giữa nhà ông V và nhà T. Khi T và ông V đuổi nhau về phía ngã tư, cách ông V khoảng 1,5 – 2m thì có một số người vào đứng giữa T và ông V can ngăn không cho đánh nhau. Ông V xông vào vùng chân lên cao đập một phát về phía T nhưng không trúng nên ông V bị ngã ngửa đập đầu xuống đất và bất tỉnh. Cùng lúc đó, Đ và T1 cũng đang đánh nhau, cách vị trí ông V ngã khoảng 4 -5m. Thấy Đ và T1 đánh nhau nên bà Trịnh Thị Hải (là mẹ Đ) ra ôm Đ kéo ra không cho đánh nhau nữa thì bị T1 đâm 01 phát trúng vào mắt phải khiến bà Hải bị ngã ra đường. Lúc này, có nhiều người can ngăn ôm đẩy T1 và Đ ra không cho đánh nhau, T1 nghe thấy tiếng kêu “Bộp” rất to nên ngoảnh mặt nhìn về phía ngã tư thì thấy ông V bị ngã ngửa ra đường bê tông. Đ nghe thấy có người hô: “Đ ơi nó đánh chết bố mày rồi” nên quay ra nhìn về phía ngã tư thì thấy ông V ngã nằm ở đường bất tỉnh. Sau đó, ông V được mọi người đưa đi cấp cứu và khoảng 21h55' cùng ngày thì ông V chết.

Tại Bản kết luận giám định số 54/KLGD – PC54 ngày 28/12/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Mẫn Văn V là do chấn thương sọ não làm vỡ xương hộp sọ dẫn đến suy hô hấp, suy tuần hoàn rồi chết. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng cằm, dấu vết bầm tím phù nề vùng cằm phải và thái dương phải, thái dương trái là do vật tày gây ra.

Tại công văn số 114/CV – PC 54 ngày 28/12/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh giải thích:

+ Vết phù nề, xây xát, rách da vùng cằm phải là do vật tày trên diện rộng tác động trực tiếp gây ra, tạo ra vết vỡ tương ứng ở mặt trong xương sọ vùng cằm phải.

+ Vết bầm tím vùng cổ phải, thái dương phải, vết phù nề bầm tím thái dương trái và vùng cổ trái là do vật tày (không phải vật tày diện rộng) tác động trực tiếp gây nên. Các vết này không phải do vết xương hộp sọ gây nên.

Với nội dung như trên, Bản án sơ thẩm số 168/2018/HSST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Ninh xét xử bị cáo Mẫn Văn T, Mẫn Văn T1, Mẫn Văn Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Mẫn Văn T 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 tháng tù của Bản án số 29/2014/HSPT ngày 28/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện P. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2013 đến ngày 27/12/2013.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Mẫn Văn T1 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Mẫn Văn Đ 08 tháng tù cho hưởng án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2018, các bị cáo Mẫn Văn T và Mẫn Văn T1 có đơn kháng cáo không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm vì cho rằng Bản án sơ thẩm đã tuyên trái quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mẫn Văn T thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử là đúng và xin rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét trừ đi 04 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án trước vì bị cáo đã được công nhận hết thời gian thử thách. Sự việc xảy ra xô sát giữa hai bên nguyên nhân là do ông V đã chửi bới, đánh bị cáo trước. Bị cáo không đánh ông V dẫn đến ông V ngã vì lúc đó nhiều người can ngăn đã đẩy hai người cách xa nhau.

Bị cáo T1 thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Hiện nay hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bố bị cáo trong cùng vụ án này bị phạt tù giam; bị cáo là lao động chính, con nhỏ; hành vi của bị cáo tương tự như bị cáo Đ, do vậy đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét, chiếu cố.

Bị cáo Mẫn Văn Đ khai: Vào chiều ngày 18/12/2014, do có mâu thuẫn về việc tắc cống thoát nước nên bị cáo và bố bị cáo là Mẫn Văn V đã có hành vi cãi chửi nhau và xảy ra xô sát đánh nhau với bố con bị cáo Mẫn Văn T, Mẫn Văn T1. Bị cáo không chứng kiến bố bị cáo bị ngã vì lúc đó bị cáo và T1 đang xô sát với nhau. Bị cáo cũng bị phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, bị cáo không kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T rút kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm. Đối với bị cáo T1, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn nhận tội và có thái độ ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Xét mức độ hành vi phạm tội và do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS, vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển 10 tháng tù giam sang cho hưởng án treo.

Bị cáo T1 không tham gia tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đối với bị cáo T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và xin rút toàn bộ kháng cáo, vì vậy HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm. Về việc bị cáo đề nghị trừ 04 tháng tù tại Bản án trước, HĐXX nhận thấy, ngày 28/02/2014 bị cáo bị phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Theo tài liệu hồ sơ, bị cáo không được rút ngắn thời gian thử thách, ngày 18/12/2014 bị cáo có hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” đã bị xét xử. Như vậy là bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, Bản án sơ thẩm tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 16 tháng tù là đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cấp sơ thẩm có thiếu sót là không phát hiện và huỷ bỏ “Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo” số 299/GCN-CQTHAHS ngày 28/02/2015 của Cơ quan THAHS Công an huyện P. Vì trong vụ án này, ngày 14/6/2018 bị cáo T mới bị khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Vì vậy HĐXX phúc thẩm kiến nghị Cơ quan THAHS Công an huyện P ra quyết định huỷ bỏ “Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo” số 299/GCN-CQTHAHS ngày 28/02/2015.

[2]. Đối với bị cáo T1: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bà Hải, bà Thảo cho rằng bị cáo T đâm ông V nên bị ngã và chết. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời khai người làm chứng gồm chị Tỉnh, chị Tám, chị Nghiên, anh Đức...; biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14h ngày 18/12/2014, do có mâu thuẫn về việc tắc cống nước nên giữa ông Mẫn Văn V và Mẫn Văn T, Mẫn Văn T1 và Mẫn Văn Đ đã xảy ra xô xát đánh, cãi chửi nhau tại đoạn đường trước cổng nhà ông Mẫn

Văn V. Quá trình xảy ra xô xát, ông Mẫn Văn V có vung chân lên cao đập về phái T nhưng không trúng khiến ông V bị ngã đập đầu xuống đường bê tông rồi chết. Vụ việc xảy ra ngay tại ngã tư là đường đi chung của khu dân cư thôn C, xã Y có nhiều người qua lại, thời gian xảy ra sự việc đã thu hút sự chú ý rất đông người gây làm ảnh hưởng đến đời sống người dân cư và trật tự an toàn công cộng, đặc biệt gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến cái chết của ông Mẫn Văn V. Do vậy Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Mẫn Văn T1 và các bị cáo T, Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã gây ra sự việc đánh nhau dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là cái chết của ông Mẫn Văn V. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của bị cáo T1: HĐXX nhận thấy, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy, trong vụ án này phía ông V và Đ đều có hành vi vi phạm; bị cáo T là bố bị cáo T1 trong vụ án này đã bị phạt tù giam. Bị cáo T1 hiện có hai con nhỏ, là lao động chính, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 nên cần mở lượng khoan hồng, chuyển 10 tháng tù giam sang cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKS là phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX phúc thẩm không xem xét.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Mẫn Văn T. Bản án sơ thẩm đối với bị cáo T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

- Kiến nghị Cơ quan THAHS - Công an huyện P, tỉnh Bắc Ninh huỷ bỏ “Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo” số 299/GCN-CQTHAHS ngày 28/02/2015.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mẫn Văn T1; sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Bị cáo Mẫn Văn T1 10 (mười) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện P, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CSĐT, VKS, TAND huyện P;
- PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Thị Lượng